

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC

Bản án số: 45/2020/HNGĐ-ST

Ngày 15-9-2020

Về việc: “Ly hôn”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ- TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hương**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Thành Hạnh**

Ông **Phạm Đức Tín**

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Đào Thị Quỳnh Nga** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:* Ông **Lê Hoàng Anh** – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 230/2020/TLST – HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/8/2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn: Anh **Tôn Thất M**, sinh năm 1983 (có mặt)

Địa chỉ: Bàu S, ấp M, xã T, huyện Đ, tỉnh B.

*Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị M1**, sinh năm 1984 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 2, ấp A, xã T, huyện Đ, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh Tôn Thất Minh trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Tôn Thất M và chị Nguyễn Thị M1 chung sống với nhau một cách tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh B vào năm 2014. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Chị M1 không chăm sóc cho gia đình, dọn dẹp nhà cửa, thường hay bỏ đi chơi. Anh M đã nhiều lần góp ý nhưng chị M1 tự ái, giận dỗi và bỏ về nhà chị gái của chị M1 để sống, anh M có tìm, động viên nhưng chị M1 không về, hai người đã sống ly thân từ đầu năm 2015 cho đến nay. Nay, anh M xác định tình cảm vợ chồng đã thực sự hết nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với chị Nguyễn Thị M1.

Về con chung và tài sản chung: Không có. Ngoài ra không có yêu cầu nào khác.

- Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Nguyễn Thị M1 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M1 và anh Tôn Thất M1 chung sống với nhau một cách tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh B vào năm 2014. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc được một tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, không có sự quan tâm chia sẻ nên dẫn đến vợ chồng thường hay cãi nhau, có lời lẽ xúc phạm nhau và anh M còn đuổi chị M1 ra khỏi nhà. Do đó, từ cuối 2014 đến nay, chị M1 và anh M sống ly thân. Nay, chị M1 xác định tình cảm dành cho anh M đã thực sự hết nên trước yêu cầu ly hôn của anh M thì chị M1 cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung và tài sản chung: không có. Ngoài ra không có yêu cầu nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự có ý kiến như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng và đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Tôn Thất M và chị Nguyễn Thị M1. Các vấn đề khác không có nên không xem xét.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của các bên đương sự, kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn anh Tôn Thất M yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với chị Nguyễn Thị M1, về con chung, tài sản chung không có. Vì vậy, đây là vụ án "Ly hôn" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Do bị đơn là chị Nguyễn Thị M1 cư trú tại Tổ 2, ấp A, xã T, huyện Đ, tỉnh B, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã giao Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho nguyên đơn anh Tôn Thất M và bị đơn chị Nguyễn Thị M1. Ngày 29 tháng 8 năm 2020, chị M1 có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét cần áp dụng Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Minh.

Yêu cầu của đương sự:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Tôn Thất M và chị Nguyễn Thị M1 chung sống với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh B vào năm 2014 (*Giấy chứng nhận kết hôn số 107/2014, quyển số 01/2014*). Xét

đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian rất ngắn (01 tháng) thì xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân nhau từ đó cho đến nay. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, không có sự cảm thông, chia sẻ với nhau dẫn đến vợ chồng cãi nhau thường xuyên và có những lời lẽ xúc phạm nhau. Từ cuối năm 2014 anh M và chị M1 sống ly thân cho đến nay. Chị M1 cũng xác định tình cảm vợ chồng đã hết và đồng ý ly hôn. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Tôn Thất M và chị Nguyễn Thị M1 đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 tuyên xử cho anh Tôn Thất M được ly hôn với chị Nguyễn Thị M1 là phù hợp.

[2] Về con chung: Không có.

[3] Về tài sản chung và các vấn đề khác: Không có.

Ý kiến của đại diện Viên kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm các bên phải nộp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Tuyên xử cho anh Tôn Thất M được ly hôn với chị Nguyễn Thị M1.

2. Về con chung, tài sản chung và các vấn đề khác: Không có.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), anh Tôn Thất M phải chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004192, ngày 13/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- THA huyện Đồng Phú;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

- UBND xã Tân Tiến(cqđkkh);
- Các đương sự;
- Lưu.

Nguyễn Thị Hương